

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST.

Ngày 27/8/2019.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức.
2. Ông Nguyễn Công Hiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Công H - Phó Giám đốc Trung tâm giám sát kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Quảng Trị; địa chỉ: Số 72 Quốc lộ 9, khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 33A/2019/QĐ-LPB.QTR ngày 11/01/2019) - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Xuân H sinh năm 1965; địa chỉ: **Khu phố a, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị** - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/01/2019 và tại bản trình bày ý kiến ngày 27/8/2019 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 19/9/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị với **ông Trần Xuân H** đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD 46020172401. Theo hợp đồng đã ký hai bên thỏa thuận như sau:

- Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị cho **ông Trần Xuân H** vay số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn vay: 36 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên.

- Lãi suất nợ gốc trong hạn 9%/năm, được điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất nợ gốc; lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng, chia thành 36 kỳ trả nợ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 10/2017. 35 kỳ đầu, mỗi kỳ trả 1.390.000 đồng; kỳ trả cuối cùng 1.350.000 đồng.

- Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng theo số dư nợ gốc; trả lãi bắt đầu từ tháng 10 năm 2017. Ngày trả nợ gốc và lãi cuối cùng là ngày 19 tháng 9 năm 2020.

Thực hiện hợp đồng: Ngày 19 tháng 9 năm 2017, Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị đã giải ngân cho **ông Trần Xuân H** vay số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận nợ tiền vay, ông Hùng đã thực hiện 09 kỳ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký đến ngày 25/6/2018. Nhưng đến kỳ thứ 10 thì ông Hùng không trả nợ cho Ngân hàng và kể từ đó đến nay, ông Hùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, thỏa thuận. Vì vậy, khoản nợ vay của ông Hùng, Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 04/8/2018.

Do **ông Trần Xuân H** vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172401 ngày 19 tháng 9 năm 2017 và kể từ khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông Hùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng ông Hùng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 27/8/2019, tổng dư nợ của ông Hùng còn nợ Ngân hàng là 44.591.242 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.490.000 đồng, nợ lãi trong hạn 5.350.000 đồng, nợ lãi quá hạn 1.751.242 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc **ông Trần Xuân H** phải trả nợ tiền vay còn lại của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172401 ngày 19 tháng 9 năm 2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tính đến ngày 27/8/2019 với tổng số tiền 44.591.242 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc: 37.490.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 5.350.000 đồng và nợ tiền lãi quá hạn 1.751.242 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần B trên số tiền chậm trả kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 cho đến khi trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp tổng đạt niêm yết văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt niêm yết hợp lệ 2 lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn ông Hùng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn ông Hùng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc yêu cầu **ông Trần Xuân H** phải trả nợ tiền vay cho Ngân hàng tính đến ngày 27/8/2019 với tổng số tiền 44.591.242 đồng, gồm: Nợ tiền gốc 37.490.000 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 5.350.000 đồng; nợ tiền lãi quá hạn trên số tiền gốc chậm trả 1.455.854 đồng và nợ lãi chậm trả 295.388 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/9/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Quảng Trị với **ông Trần Xuân H** hai bên đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD4602017240 trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng giao kết giữa các bên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật từ thời điểm ký kết.

Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD4602017240 ngày 19/9/2017 mà hai bên đã ký thì Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Quảng Trị đã cho ông Hùng vay với số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay 9%/năm được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm; mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ đời sống.

Về kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, chia thành 36 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 1.390.000 đồng; kỳ trả cuối cùng: 1.350.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 10/2017. Nợ lãi được trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng theo số dư nợ gốc, kỳ trả nợ lãi đầu tiên bắt đầu từ tháng 10 năm 2017.

Sau khi Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD4602017240 ngày 19/9/2017 được ký kết. Ngày 19/9/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Quảng Trị đã giải ngân cho ông Hùng vay với số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận nợ tiền vay thì ông Hùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo cam kết tại Điều 4 của Hợp đồng. Cụ thể: Ông Hùng chỉ mới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B 09 kỳ nợ tiền gốc và tiền lãi, trong đó tiền gốc đã trả là 12.510.000 đồng và 3.487.500 đồng tiền lãi.

Như vậy, tính từ kỳ trả nợ thứ 10 (ngày 25/7/2018), ông Hùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng thương mại cổ phần B đã chuyển khoản vay của ông Hùng sang nợ quá hạn và tính lãi suất phạt quá hạn theo Hợp đồng mà hai bên đã ký kết và nhiều lần đôn đốc ông Hùng trả nợ cho Ngân hàng. Nhưng ông Hùng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó cho thấy, ông Hùng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng hai bên thỏa thuận: Khoản vay sẽ được bên cho vay đơn phương chấm dứt sớm và thu hồi nợ trước thời hạn trong các trường hợp sau "*Bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng và các cam kết khác của bên vay đối với bên cho vay*". Do ông Hùng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần B đã đơn phương chấm dứt hợp đồng và khởi kiện yêu cầu ông Hùng phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ tiền gốc và tiền lãi gồm: lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt theo hợp đồng đã ký là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Tính đến ngày 27/8/2019, ông Hùng còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD4602017240 ngày 19/9/2017 với tổng số tiền 44.591.242. Trong đó: Nợ tiền gốc 37.490.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 5.350.000 đồng; nợ tiền lãi quá hạn 1.751.242 đồng (*gồm lãi phạt gốc quá hạn 1.455.854 đồng và lãi chậm trả lãi 295.388 đồng*). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng thương mại cổ phần B, buộc **ông Trần Xuân H** phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tiền vay trên.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hùng phải trả nợ tiền gốc và tiền lãi với tổng số tiền 44.591.242 đồng được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.229.500 đồng {44.591.242 đồng x 5% = 2.229.500 đồng} theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B, buộc bị đơn **ông Trần Xuân H** phải trả toàn bộ khoản nợ tiền vay còn lại và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD 46020172401 ngày 19/9/2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tính đến ngày 27/8/2019 với tổng số tiền 44.591.242 (*Bốn mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ tiền gốc 37.490.000 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 5.350.000 đồng; nợ tiền lãi quá hạn 1.751.242 đồng (*gồm lãi phạt gốc quá hạn 1.455.854 đồng và lãi chậm trả lãi 295.388 đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, **ông Trần Xuân H** phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD 46020172401 ngày 19/9/2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

Về án phí:

- **Ông Trần Xuân H** phải chịu 2.229.500 đồng (*Hai triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.009.000 đồng (*Một triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0009546 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tạ Minh Khôi**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Nguyễn Thị Hải Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Kính gửi: Lãnh đạo đơn vị.

Tôi là: Tạ Minh Khôi – Thẩm phán

Xin báo cáo đề xuất hướng giải quyết dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần B; địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Trần Xuân Hùng; địa chỉ: **Khu phố a, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B cụ thể như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày: Ngày 19/9/2017, **ông Trần Xuân H**và Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Quảng Trị ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HĐTD 46020172401 với số tiền cấp tính dụng là 50.000.000 đồng, sau khi vay nợ ông Hùng đã trả được

một phần nợ gốc và dư nợ gốc tính đến ngày 11/01/2019 là 37.490.000 đồng, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 04/8/2018, ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông Hùng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 11/01/2019, tổng dư nợ của ông Hùng còn nợ ngân hàng là 40.340.102 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.490.000 đồng, nợ lãi 2.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn 350.102 đồng.

Vì vậy, ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hùng phải trả số tiền 40.340.102 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

3. Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án xét thấy:

- **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Hùng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ 2 lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Hùng, nhưng ông Hùng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HĐTD 46020172401 ký kết ngày 19/9/2017, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B trình với ông Trần Xuân là hợp đồng hợp pháp, đảm bảo về mặt nội dung và hình thức nên hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm ký kết.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ HĐTD 46020172401 ký kết ngày 19/9/2017 thì Ngân hàng thương mại cổ phần B trình - Chi nhánh Quảng Trị cho ông Hùng vay với số tiền: 50.000.000 đồng;

Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày ngân hàng giải ngân đầu tiên

Lãi suất trong hạn: 9%/năm trong vòng 360 ngày kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định theo quy định của ngân hàng.

Về trả nợ gốc và lãi:

Nợ gốc trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng, chia thành 36 kỳ trả nợ. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 10/2017. Trong đó kỳ trả nợ gốc thứ 1 đến kỳ trả nợ gốc thứ 35, mỗi kỳ trả 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.350.000 đồng. Tiền lãi được trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng theo số dư nợ gốc ban đầu.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần B đã giải ngân cho ông Hùng vay với số tiền 50.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã được ký kết. Tuy nhiên, sau khi nhận nợ tiền vay với số tiền 50.000.000 đồng, thì ông Hùng chỉ mới trả được một phần nợ tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng thì đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân Hở nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ.

Theo cán tài liệu, chứng cứ cho thấy tính đến ngày 11/01/2019, tổng dư nợ của ông Hùng còn nợ ngân hàng là 40.340.102 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.490.000

đồng, nợ lãi 2.500.000 đồng, nợ lãi quá hạn 350.102 đồng. Do đó cần buộc ông Hùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Liên Việt.

4. Với những quan điểm trên, đề xuất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, buộc ông Hùng phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt khoản nợ tiền gốc là 37.490.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 351; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Người đề xuất